

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Trương Thị Hồng Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị T, sinh năm 1989; cư trú tại: Phường A, quận G, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Lê M, sinh năm 1987; cư trú tại: Phường B, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:*

Chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M đã tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 28 tháng 5 năm 2016.

Vợ chồng anh chị tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau năm 2016. Thời gian anh chị chung sống với nhau từ tháng 8/2016 đến tháng 2/2017, sau đó anh chị sống ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và cãi vã nhau, do bất đồng quan điểm sống, cách nhìn nhận và tư duy về cuộc sống không phù hợp trong cuộc sống vợ chồng. Cả hai vợ chồng đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hai gia đình cũng can thiệp để hàn

gắn tình cảm cho anh chị nhưng anh chị không thể kiềm chế nổi bức xúc và cái tôi của mỗi người, dẫn đến việc gây tổn thương và không tôn trọng nhau. Chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Trịnh Lê M nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Lê M để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị cư trú không ai biết, vì chị cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên chị không muốn người ngoài biết.

Về con chung: Chị Đào Thị T xác nhận chị và anh Trịnh Lê M không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị T xác nhận chị và anh Trịnh Lê M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*Anh Trịnh Lê M trình bày trong bản tự khai ngày 29/3/2021 như sau:* Anh và chị Đào Thị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 2012, đến năm 2016 thì tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh Trịnh Lê M đã nỗ lực hàn gắn tình cảm với chị Đào Thị T nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Anh không còn yêu thương, quan tâm đến chị Đào Thị T nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị Đào Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Lê M thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh Trịnh Lê M xác nhận anh và chị Đào Thị T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trịnh Lê M xác nhận anh và chị Đào Thị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa: Chị Đào Thị T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình. Anh Trịnh Lê M vắng mặt không có lý do.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Trịnh Lê M cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T xin ly hôn với anh Trịnh Lê M là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T, công nhận chị Đào Thị T được ly hôn với anh Trịnh Lê M, con chung không có, tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### *[1]. Về tố tụng:*

*Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Quan hệ tranh chấp giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là anh Trịnh Lê M có địa chỉ cư trú tại Phường B, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về người tham gia tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh Trịnh Lê M, chị Đào Thị T tham gia phiên tòa xét xử lần hai, tại phiên tòa hôm nay chị Đào Thị T có đơn xin vắng mặt, anh Trịnh Lê M vắng mặt không có lý do.

### *[2]. Về yêu cầu của các đương sự:*

Chị Đào Thị T yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Lê M. Hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 28 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Đào Thị T trình bày vợ chồng chung sống từ tháng 8/2016 đến tháng 2/2017, sau đó anh chị sống ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và cãi vã nhau, do bất đồng quan điểm sống, cách nhìn nhận và tư duy về cuộc sống không phù hợp trong cuộc sống vợ chồng. Cả hai vợ chồng đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hai gia đình cũng can thiệp để hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng anh chị không thể kiềm chế nổi bức xúc và cái tôi của mỗi người, dẫn đến việc gây tổn thương và không tôn trọng nhau. Chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Trịnh Lê M nữa, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn. Anh Trịnh Lê M trình bày Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh Trịnh Lê M đã nỗ lực hàn gắn tình cảm với chị Đào Thị T nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Anh không còn yêu thương, quan tâm đến chị Đào Thị T nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị Đào Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Lê M thì anh đồng ý.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố H, kết quả xác minh xác nhận hiện tại anh Trịnh Lê M và chị Đào Thị T không còn sống tại địa phương nữa.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức 02 phiên họp hòa giải đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M nhưng anh Trịnh Lê M đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng

không còn và không thể hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh Trịnh Lê M đã vắng mặt mà không có lý do. Chị Đào Thị T mong muốn được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị T với anh Trịnh Lê M là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Đào Thị T với anh Trịnh Lê M hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị T với anh Trịnh Lê M là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị T với anh Trịnh Lê M.

Về con chung: Anh Trịnh Lê M và chị Đào Thị T cùng xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T được ly hôn với anh Trịnh Lê M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố H cấp ngày 28 tháng 5 năm 2016 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Trịnh Lê M và chị Đào Thị T không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Lê M cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Đào Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027881

ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, chị Đào Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đào Thị T và bị đơn anh Trịnh Lê M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- UBND phường B, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoài).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Tám**